TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bá Đình Tâm, ông Trần Ngọc Đổi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng), giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bá Thị Minh S, sinh năm 1979 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Bích Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Bá Thị Minh S trình bày: Bà Bá Thị Minh S và ông Bích Văn T sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu, yêu thương thì tự nguyện đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 16/02/2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, dù vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Do mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên vợ chồng bà S, ông T đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay bà S xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bích Văn T.

- Về con chung: Bà Bá Thị Minh S và ông Bích Văn T có 02 con chung là Bích Bá Hoàng Phương T1, sinh ngày 10/03/2010 và Bích Bá Hoàng T2, sinh ngày 07/7/2011. Bà Bá Thị Minh S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Bích Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bích Văn T mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng, tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T và bà S hàn gắn tình cảm gia đình nhưng ông T vắng mặt và không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi trước khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc vô tư, khách quan trong quá trình xét xử; nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bá Thị Minh S về việc ly hôn với ông Bích Văn T; về con chung: tiếp tục giao hai con chung tên Bích Bá Hoàng Phương T1, sinh ngày 10/03/2010 và Bích Bá Hoàng T2, sinh ngày 07/7/2011 cho bà Bá Thị Minh S trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, bà Bá Thị Minh S không yêu cầu ông Bích Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bá Thị Minh S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Bích Văn T, ông T có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng) nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng.

[2.] Về sự vắng mặt của nguyên đơn bà Bá Thị Minh S và bị đơn ông Bích Văn T: Bà Bá Thị Minh S có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Bích Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Bá Thị Minh S và ông Bích Văn T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 26/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà S và ông T được pháp luật công nhận, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Bà Bá Thị Minh S và ông Bích Văn T sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai không còn sống chung từ năm 2024 đến nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau và không còn mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế, trong quá trình khởi kiện ly hôn tại Tòa án, Tòa án đã tạo điều kiện để các bên có thể hòa giải nhưng ông T vẫn bỏ mặc, không thể hiện ý muốn hàn gắn hôn nhân với bà S. Điều này chứng tỏ, hôn nhân của bà S và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn. Do đó, bà Bá Thị Minh S yêu cầu được ly hôn với ông Bích Văn T là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Bà Bá Thị Minh S yêu cầu nuôi 02 con chung tên Bích Bá Hoàng Phương T1, sinh ngày 10/03/2010 và Bích Bá Hoàng T2, sinh ngày

07/7/2011, không yêu cầu ông Bích Văn T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà S, Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện bà S đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và cháu T2 đồng thời nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được tiếp tục sống chung với bà S nên tiếp tục giao 02 con cho bà S nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà Bá Thị Minh S không yêu cầu ông Bích Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Bá Thị Minh S phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu ly hôn.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bá Thị Minh S.

1. Về hôn nhân: Bà Bá Thị Minh S được ly hôn với ông Bích Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Bích Bá Hoàng Phương T1, sinh ngày 10/03/2010 và Bích Bá Hoàng T2, sinh ngày 07/7/2011 cho bà Bá Thị Minh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Bá Thị Minh S không yêu cầu ông Bích Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ông Bích Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bá Thị Minh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009305 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Bà Bá Thị Minh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bà Bá Thị Minh S, ông Bích Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13-Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng;
(GCNKH số 17, ngày 16/02/2009)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Ngọc